

Số: /TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 15 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 85

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 15/03/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I Trên Sông Tiền					
1	Cống Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	6,45	giảm 1,56 g/l	cao hơn 5,37 g/l	cao hơn 1,68 g/l
2	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	5,38	giảm 2,07 g/l	cao hơn 4,7 g/l	cao hơn 0,98 g/l
3	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	4,64	giảm 1,31 g/l	cao hơn 4,18 g/l	cao hơn 0,79 g/l
4	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	3,60	giảm 1,04 g/l	cao hơn 3,45 g/l	cao hơn 1,04 g/l
5	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	3,27	giảm 0,1 g/l	cao hơn 3,27 g/l	cao hơn 1,37 g/l
6	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	2,05	giảm 0,45 g/l	cao hơn 2,05 g/l	cao hơn 0,75 g/l
7	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	1,49	giảm 0,17 g/l	cao hơn 1,49 g/l	cao hơn 0,19 g/l
8	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	1,00	giảm 0,1 g/l	cao hơn 1 g/l	thấp hơn 0,5 g/l
9	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,43	giảm 0,12 g/l	cao hơn 0,43 g/l	thấp hơn 1,07 g/l
10	Vàm Ba Rài (Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy)	0,08	giảm 0,02 g/l	cao hơn 0,08 g/l	thấp hơn 0,42 g/l
11	Vàm Cái Bè (Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè)	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
12	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,05	giảm 0,38 g/l	cao hơn 0,05 g/l	thấp hơn 0,85 g/l
II Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo					
1	Cống số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	13,75	tăng 0,63 g/l	cao hơn 9,85 g/l	cao hơn 0,15 g/l
2	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	5,70	tăng 1,8 g/l	cao hơn 5,2 g/l	thấp hơn 6,7 g/l
3	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	4,80	giảm 1,2 g/l	cao hơn 4,2 g/l	thấp hơn 4,4 g/l

III Trên Sông Hàm Luông					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	8,90	tương đương	cao hơn 4,1 g/l	thấp hơn 1,5 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	6,20	giảm 0,5 g/l	cao hơn 4,6 g/l	thấp hơn 0,8 g/l
3	Vàm Môn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	4,00	giảm 0,5 g/l	cao hơn 3,5 g/l	thấp hơn 0,1 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	1,20	giảm 0,2 g/l	cao hơn 1,2 g/l	cao hơn 0,1 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,60	giảm 0,1 g/l	cao hơn 0,6 g/l	thấp hơn 0,3 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	4,50	giảm 0,2 g/l	cao hơn 4,0 g/l	thấp hơn 0,2 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Tắt cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trực chính: từ -0,56 đến -0,54 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tắt cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trực chính: từ -0,41 đến -0,40 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trực chính: từ +0,31 đến +0,37 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 đóng.

- Dự án Đông Ba Rài:

- + Cống Cầu Ván, Thanh Niên vận hành lấy nước. Cống Ông Toan vận hành tự do. Các cống khác đóng.

- Dự án Tây Ba Rài:

+ Cống Thông Lưu, Ấp 2, Ông Khâm, Thâm Rôm vận hành lấy nước. Cống Giồng Tre 1 vận hành xả nước. Cống Cả Nứa, Lộ Cũ, Chín Chương, 30/6, Hai Liêm, Kênh Đứng, Lộ Làng, Lộ Hòa Thượng, Khách Minh vận hành tự do. Các cống còn lại đóng.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL.TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Đức Thịnh